

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

1. Nguyên đơn: Đỗ Thanh L1, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh E.

2. Bi đơn: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ph thừa nhận còn nợ ông Đỗ Thanh L1 số tiền là 381.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó tiền hụi dây hụi khui ngày 25/08 /2011 là 9.000.000 đồng, tiền vay ngày 29/2/2015 âm lịch là 322.500.000 đồng, tiền vay ngày 25/11/2016 âm lịch là 50.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ph đồng ý trả ông Đỗ Thanh L1 số tiền là 381.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi Quyết định có hiệu pháp luật.

Ghi nhận ông Đỗ Thanh L1 chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị Ph trả nợ và không yêu cầu trả lãi suất của khoản tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đỗ Thanh L1 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ph

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu là 4.768.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ông Đỗ Thanh L1 thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương